TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự Do – Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2017/HSST.
Ngày: 11/9/2017.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Huấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Thạch Thị Lan Nhung;

2. Ông Nguyễn Xuân Trường.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Trịnh Đoàn Hạnh Trang - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên toà: Bà Trần Duy Hoàng Thao - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2017. Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 75/2017/HSST ngày 31 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn K A** (M), sinh năm: 1977; Tại: Hải Dương; Nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố B, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 08/12; Con ông Nguyễn K H (đã chết) và bà Nguyễn Thị N (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị Y (đã chết); Bị cáo có ba người con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án: Tại bản án số 61/2016/HSST ngày 26/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng về tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*"; Tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 1999 bị Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xử phạt 12 tháng tù về tội gây rối trật tự công cộng tại bản án số 33/HSST ngày 28/8/1999 và năm 2010 bị Ủy ban nhân dân huyện Lâm Hà ra quyết định số 422/QĐ-UBND ngày 10/3/2010 về việc đưa người vào trung tâm chữa bệnh, cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng; Bị bắt tạm giam ngày 05/5/2017 đến ngày 08/5/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa*.

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn K A bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà truy tố về hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 16/4/2017, Công an huyện Đ kiểm tra hành chính tại khách sạn B ở thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng phát hiện Nguyễn K A cùng một số đối tượng có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Qua làm việc Nguyễn K A đã tự nguyện khai nhận có cất giấu tại nhà riêng ở Tổ dân phố B, thị trấn N, huyện L 01 gói ma túy. Cơ quan Công an đã tiến hành kiểm tra nhà và thu giữ 01 gói tinh thể màu trắng cùng 02 con dao, 01 đao, 02 súng cồn tự chế không sử dụng được, lực lượng Công an đã tiến hành niêm phong toàn bộ tang vật và đưa bị can về làm việc.

Tang vật thu giữ: 01 gói tinh thể màu trắng (bị cáo khai nhận là ma túy đá) tại phòng ngủ; 02 con dao; 01 đao; 02 súng cồn tự chế được làm bằng kim loại và nhựa (không sử dụng được); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tổng hợp và 01 cân tiểu ly.

Ngày 18/4/2017, phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận giám định số 739/GĐ-PC54: Mẫu tinh thể đựng trong 01 gói nilon thu giữ của Nguyễn K A là Methamphetamine, trọng lượng 1,2535g. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, số thứ tự 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính Phủ.

Quá trình điều tra Nguyễn K A khai nhận vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 15/4/2017, Bùi X (còn gọi là Đ lé) trú tại Tổ dân phố B, thị trấn N, huyện L là bạn của bị can Nguyễn K A cho bị can số ma túy trên để sử dụng và có nói đó là ma túy đá, bị can để gói ma túy ở đầu giường trong phòng ngủ tại nhà của bị can. Đến ngày 16/4/2017, sau khi làm việc với cơ quan Công an bị can đã tự nguyện khai báo và giao nộp toàn bộ số ma túy trên.

Tại bản cáo trạng số 67/CT-VKS ngày 31/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà đã truy tố bị cáo Nguyễn K A ra trước Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà để xét xử về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn K A về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy",*đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 194; Điểm o, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điểm g Khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội. Xử phạt bị cáo Nguyễn K A từ 1 năm đến 1 năm sáu tháng tù.

Áp dụng Khoản 2 Điều 51; khoản 5 Điều 60 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của bản án số 61/2016/HSST ngày 26/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà. Buộc bị cáo Nguyễn K A phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản

án từ 2 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù. Về hình phạt bổ sung đề nghị miễm cho bị cáo. Về xử lý vật chứng đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Vào lúc 12 giờ 00 phút ngày 16/4/2017, bị cáo Nguyễn K A có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy là Methamphetamine với trọng lượng 1.2535g tại nhà của bị cáo tại Tổ dân phố B, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng với mục đích để sử dụng thì bị thu giữ.

Tại bản kết luận giám định số 739/GĐ-PC54 ngày 18/4/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận mẫu tinh thể đựng trong 01 gói nilon thu giữ của Nguyễn K A là Methamphetamine, trọng lượng 1,2535g

Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với bản cáo trạng truy tố, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và những tài liệu, chứng cứ khác được phản ánh trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn K A phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, đồng thời tác động xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội.

Xét nhân thân của bị cáo Nguyễn K A là người xấu năm 1999 bị Tòa án nhân huyện Lâm Hà xử phạt 12 tháng tù giam về tội "*Gây rối trật tự công cộng*" và bị Ủy ban nhân dân huyện L đưa vào trung tâm chữa bệnh, cai nghiện bắt buộc, nhưng sau khi chấp hành án xong được tái hòa nhập cộng đồng bị cáo không chịu làm ăn lương thiện mà bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*" vào năm 2016 được pháp luật khoan hồng cho hưởng án treo nhưng trong thời gian thử thách bị cáo thiếu tu dưỡng, rèn luyện mà lại tiếp tục phạm tội chứng tỏ bản chất con người của bị cáo không tốt, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo áp dụng Khoản 5 Điều 60, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt đối với tội đang bị xét xử sau đó tổng hợp hình phạt đối với bản án trước rồi quyết định hình phạt chung cho cả hai tội của hai bản án.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, khi bị bắt về một hành vi khác bị cáo đã tự thú ra hành vi phạm tội của mình, điều kiện hoàn cảnh bị cáo khó khăn vợ chết phải nuôi ba con nhỏ, bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, sức khỏe yếu do nhiễm bệnh HIV giai đoạn cuối. Vì vậy khi quyết định hình phạt cần áp dụng điểm o, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Đồng thời, theo quy định tại Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 thì mức khởi điểm của khung hình phạt đối với tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là 02 năm nhưng theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì có mức khởi điểm của khung hình phạt đối với tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là 01 năm nên áp dụng Điểm b Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 để xem xét quyết định hình phạt theo hướng có lợi cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 và Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì bị cáo có thể bị phạt tiền để sung quỹ Nhà nước. Tuy nhiên, xét hoàn cảnh kinh tế gia đình của bị cáo khó khăn thuộc diện hộ nghèo nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án do Cơ quan điều tra thu giữ bàn giao sang Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà 02 phong bì niêm phong ghi số 739/2017 của Công an tỉnh Lâm Đồng đựng ma túy; 01 bộ sử dụng ma túy đá (01 ống nhựa, 01 ống thủy tinh, 01 bình thủy tinh); 01 cân tiểu ly màu đen; 02 súng cồn tự chế đã qua sử dụng; 02 dao dài khoảng 60 cm và 01 đao dài khoảng 80 cm. Xét thấy toàn bộ vật chứng trên không có giá trị sử dụng nên áp dụng Điểm đ Khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn K A (M) phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng Khoản 1 Điều 194; Điểm o, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điểm g Khoản 1 Điều 48; Điều 33; Khoản 5 Điều 60; Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 và Điểm b Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về thi hành Bộ luật Hình sự

năm 2015 để áp dụng Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn K A (M) 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 15 tháng tù của bản án số 61/2016/HSST ngày 26/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Buộc bị cáo Nguyễn K A (M) phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 05/5/2017 đến ngày 08/5/2017 vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

2/ Xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm đ Khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên: Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì đã niêm phong ghi số 739/2017; 01 bộ sử dụng ma túy đá (01 ống nhựa, 01 ống thủy tinh, 01 bình thủy tinh); 01 cân tiểu ly màu đen; 02 súng cồn tự chế đã qua sử dụng; 02 dao dài khoảng 60 cm và 01 đao dài khoảng 80 cm (*Tất cả có đặc điểm như biên bản bàn giao vật chứng ngày 31/7/2017*).

3/ Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn K A (M) phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKS, CA huyện Lâm Hà;
- Thi hành án huyện Lâm Hà;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu HS - BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Minh Huấn